

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG 5T
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP MÔI TRƯỜNG 5T

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 5T ENVIRONMENTAL SOLUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: 5TES, JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109663453

3. Ngày thành lập: 08/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2 Ngõ 15 đường An Dương Vương, tổ 45, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912385559

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
2.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
3.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
4.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
5.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
6.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
7.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất và thi công khung thép; các cấu kiện thép của công trình hạ tầng, công nghiệp, dân dụng, khung tiền chế, cửa các loại và các loại cấu kiện thép khác	2511
9.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất xe chở rác kéo tay	2599
10.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
11.	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
12.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất xe gom rác thải - Thiết kế mới, thiết kế cải tạo, sản xuất mới thiết bị chuyên dùng ngành môi trường đô thị và phương tiện vận tải	3099
13.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
14.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

15.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
16.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
17.	Sản xuất điện	3511
18.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
19.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
20.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
21.	Thu gom rác thải độc hại	3812
22.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
23.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822(Chính)
24.	Tái chế phế liệu	3830
25.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
26.	Xây dựng nhà để ở	4101
27.	Xây dựng nhà không để ở	4102
28.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29.	Xây dựng công trình điện	4221
30.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
32.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
33.	Xây dựng công trình thủy	4291
34.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
35.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
36.	Phá dỡ	4311
37.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
38.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
41.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
42.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
43.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
44.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
45.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
46.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
47.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
49.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

50.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép	4662
51.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
52.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
53.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
54.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
56.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Logistics	5229
58.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không)	5629
59.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
60.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
61.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

62.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất công trình; - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình; - Thiết kế, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Tư vấn thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng - Lập, thẩm tra báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; Báo cáo nghiên cứu khả thi; Báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án đầu tư xây dựng công trình, đề xuất chủ trương đầu tư; - Tư vấn đấu thầu (trừ hoạt động kiểm toán)	7110
63.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
64.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
65.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
66.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
67.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
68.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất, ngoại thất	7410
69.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết - Tư vấn về môi trường - Tư vấn chuyển giao công nghệ - Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
70.	Cho thuê xe có động cơ	7710

71.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
72.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm	7810
73.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
74.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
75.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
76.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
77.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
78.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
79.	Đào tạo trung cấp	8532
80.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
81.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 10.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG 1 HÀ NỘI	12A Phạm Huy Thông, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000.000	30.000.000.000	30,000	0102297487	
			Tổng số	3.000.000	30.000.000.000	30,000		

2	CÔNG TY TNHH THEKAPITUR A	Số 12A phố Phạm Huy Thông , Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.500.0 00	35.000.000.000	35,000	0108110946	
			Tổng số	3.500.0 00	35.000.000.000	35,000		
3	HOÀNG PHƯƠNG NGA	63 nhà B1 Khu TT Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.500.0 00	35.000.000.000	35,000	0011740146 34	
			Tổng số	3.500.0 00	35.000.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	--	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH TIẾN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/08/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 164122941

Ngày cấp: 02/10/2014 Nơi cấp: Công an tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ thường trú: Số 51 đường Cống Lọng, phố Ngọc Hà, Phường Nam Bình, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 51 đường Cống Lọng, phố Ngọc Hà, Phường Nam Bình, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội